

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty : Công Ty CP Dược Trung ương 3
Tên viết tắt : CPC3
Địa chỉ trụ sở chính : 115 Ngô Gia Tự, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại : 0236.3830 202 Fax: 0236 3822 767
Website : www.duocw3.com
Người công bố thông tin: Nguyễn Thành Linh
Chức danh : Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2016.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty <http://duocw3.com/> vào ngày 08/04/2017 tại mục “Quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2017

Người công bố thông tin

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Linh

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY
Năm 2016**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CETECO US
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400102077
- Vốn điều lệ :17.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu :17.500.000 đồng
- Địa chỉ : 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại :0236.3822 767
- Số fax :0236.3822767
- Website: duoctw3.com
- Mã cổ phiếu :TW3

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)

Kho thuốc K.45 Vinh quang thuộc Ban Y tế khu Trung trung bộ là tiền thân của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 ngày nay được thành lập tháng 10/1968. Với nhiệm vụ chính là cung ứng và tiếp nhận thuốc men, dụng cụ TBYT, hóa chất xét nghiệm ... từ miền Bắc vào miền Nam để chi viện phục vụ chiến trường Khu V.

Đến ngày 03/02/1976, thành lập Công ty Dược Tổng hợp cấp I – Đà Nẵng thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 82/BYT

– QĐ. Nhiệm vụ chính là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, kinh doanh các mặt hàng Tân Dược, Dược liệu, nguyên liệu Tân Dược, Hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế, sản xuất thuốc Nam thuốc Bắc, nấu và bào chế các loại Cao đơn hoàn tán nhằm phân phối, phục vụ cho nhu cầu phòng bệnh chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của nhân dân các tỉnh thuộc Khu 5 cũ.

Ngày 05/6/1985, công ty được chuyển tên thành Công ty Dược liệu Trung ương III theo quyết định số 534/BYT-QĐ của Bộ Y tế. Có chức năng sản xuất, kinh doanh thuốc Tân dược, nguyên liệu thành phẩm Đông Dược, Hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế ... thực hiện chương trình PAM, cung cấp và phục vụ thuốc men, dụng cụ y tế cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt tại các tỉnh miền Trung - Tây nguyên.

Trải qua nhiều thăng trầm và các lần đổi tên với các hình thái doanh nghiệp khác nhau: 20/4/1993 là Công ty Dược Trung ương III, 29/6/2010 là Công ty TNHH Một thành viên Dược Trung ương 3. Đến 15/10/2014 được sự phê duyệt của Bộ Y tế về Phương án cổ phần hóa chuyển đổi sang công ty cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Dược Trung ương 3. Sau một quá trình thực hiện các công tác chuyển đổi, đến 12/3/2015 công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty cổ phần vào ngày 25/3/2015 với tên Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

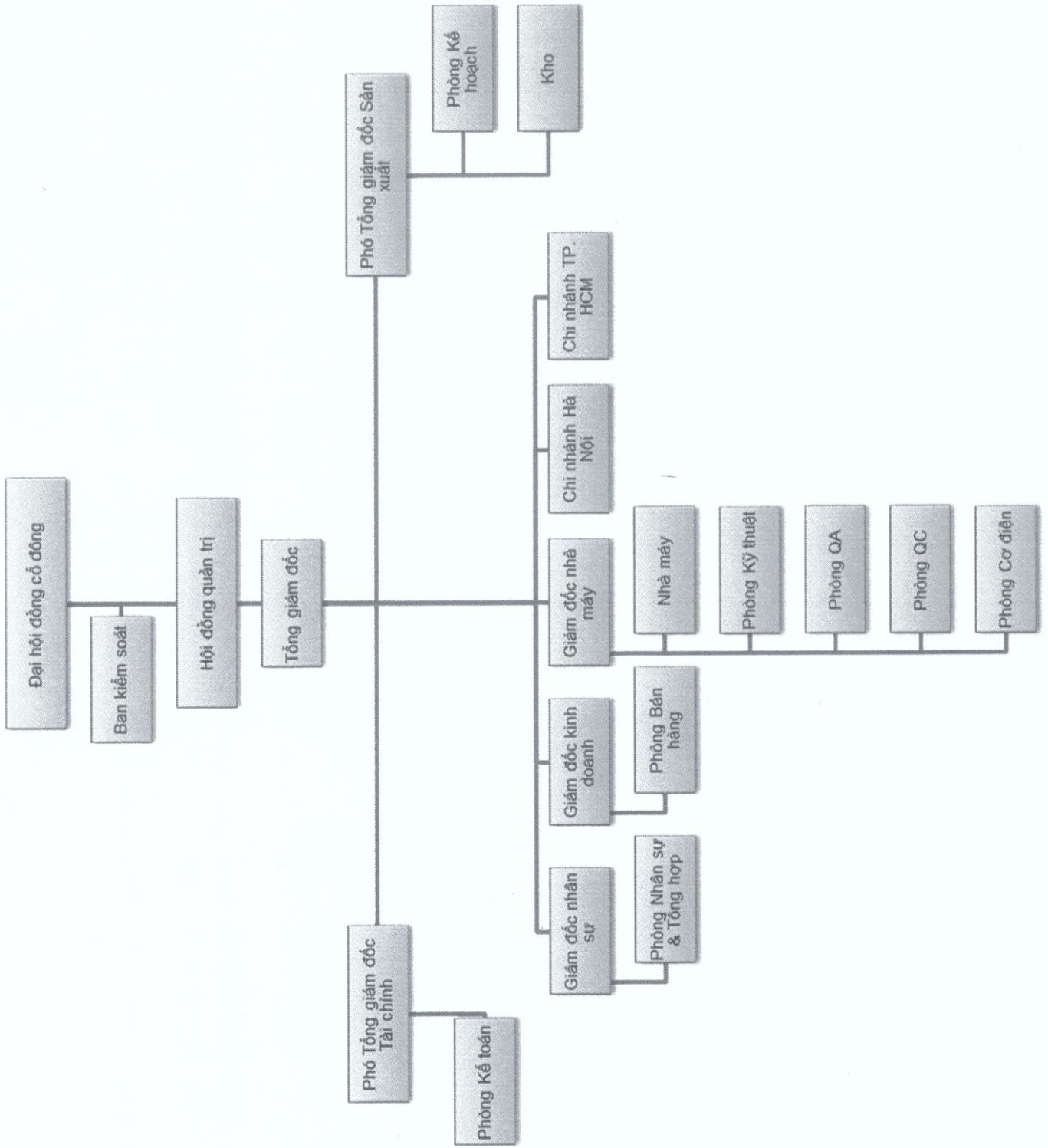
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất và kinh doanh dược phẩm

- Địa bàn kinh doanh: Gồm trụ sở chính ở Đà Nẵng, 2 chi nhánh ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn có hệ thống trình dược và công tác viên liên kết phủ khắp các tỉnh thành trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị .



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2017

- + Doanh thu thuần: 300.000 triệu đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 2.700 triệu đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 2.160 triệu đồng
- + Cổ tức : 9%/ năm

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

❖ Chiến lược phát triển trung hạn :

- Định hướng tư vấn và thực hiện công ước về thực hành tốt sản xuất thuốc PIC/S-GMP
- Có kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Tập trung phát triển và mở rộng kênh bán hàng OTC .
- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa quy trình sản xuất , nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng ISO để tiến đến sự thống nhất và thuận tiện trong công tác quản lý.
- Xác định sản phẩm chủ lực để tập trung công tác đăng ký sản phẩm.
- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, đánh giá năng lực chính xác nhằm xây dựng hệ thống nhân lực làm việc năng động, hiệu quả

❖ Chiến lược phát triển dài hạn :

- Di dời nhà máy ra Khu Công nghiệp theo chủ trương chung của thành phố.
- Mở rộng thị trường tăng tỷ trọng doanh thu xuất khẩu.
- Tăng vốn điều lệ để tăng nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và niên yết lên thị trường chứng khoán.
- Phát triển kênh bán hàng OTC để đưa tỷ trọng 2 kênh bán hàng lên 50/50.
- Tập trung công tác R&D phát triển sản phẩm mới, công nghệ cao phù hợp với tình hình phát triển của thị trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Trong thời gian vừa qua công ty luôn chú trọng đảm bảo công tác an sinh cho người lao động, đảm bảo trả lương, thưởng cho người lao động đúng hạn. Tổ chức đi du lịch định kỳ nhằm tăng sự gắn bó, đoàn kết giữa các nhân viên trong công ty đồng thời tái tạo năng lượng cho CBCNV để làm việc được tốt hơn. Thực hiện nghiêm chỉnh các công tác PCCC, an ninh quốc phòng. Hàng năm công ty có phối hợp với tổ chức Đảng và Đoàn TNCSHCM của công ty ủng hộ, tổ chức các đợt từ thiện nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, nhất là đợt lũ ở miền trung năm 2016, đồng thời để thể hệ trẻ phát huy tính tương thân tương ái, chia sẻ, vì cộng đồng.

5. Các rủi ro:

❖ Rủi ro do môi trường pháp luật, ngành :

Hướng đến một nền kinh tế hội nhập toàn cầu nên năm 2016 chính phủ đã ra nhiều thông tư hướng dẫn đồng thời nhiều dự thảo ở các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên việc thích ứng và vận dụng các thông tư, hướng dẫn không đơn giản, cần có thời gian chuyển đổi, làm quen do đó gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp.

Mặt khác, theo lộ trình PIC/S- GMP của Bộ Y tế đưa ra, yêu cầu đến 1/1/2019 các nhà máy sản xuất dược phẩm phải đạt chuẩn PIC/S-GMP. Đây cũng là khó khăn đối với doanh nghiệp khi phải đầu tư nhà máy với quy trình sản xuất, trang thiết bị đạt chuẩn. Tuy nhiên với nhà máy đạt chuẩn PIC/S-GMP công ty có tiềm lực cao hơn để vươn tầm ra thế giới.

❖ Rủi ro nhân sự

Việc thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, dày dặn kinh nghiệm luôn là vấn đề của doanh nghiệp. Việc đào tạo nguồn nhân lực tuy có nhưng chưa được chú trọng. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp còn thiếu, đôi khi tầm nhìn còn hạn chế, tâm lý tự mãn, tinh thần hợp tác chưa cao.

❖ Rủi ro môi trường hoạt động của công ty

Công ty sản xuất với quy mô vừa nên không tận dụng được các lợi thế trong việc mua nguyên phụ liệu số lượng lớn, do đó khó cạnh tranh về giá.

Hệ thống máy móc phục vụ sản xuất đã cũ kỹ, lạc hậu, hay hư hỏng không còn phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện nay.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 và tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | Tỷ lệ (%) |
|----------------------|-------------------|--------------------|-----------|
| Doanh thu | 270.000 | 320.025 | 118,5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.500 | 2.579 | 103% |
| Cổ tức | 9%/năm | 9%/năm | 100% |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Thành Linh – Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 25/7/1964

Nơi sinh: Xã Triệu Đông, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 55 Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

CMTND số: 200259887 Nơi cấp: CATP Đà Nẵng Ngày cấp : 26/10/2006

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Số cổ phần đang sở hữu : 493.615 cổ phần, chiếm 28,21% (trong đó sở hữu cá nhân là 56.115 cổ phần chiếm 3,21% ; cổ phần đại diện là 437.500 cổ phần chiếm 25%)

Quá trình công tác:

| Từ tháng năm đến tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------------------------------|---|--------------------------------------|
| 1986-1989 | Vùng Kho II, Công ty Dược liệu Trung ương 3 | Thủ kho |
| 1989 – 1993 | Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm Quảng Nam-Đà Nẵng | Chuyên viên |
| 1993 – 1996 | Công ty Dược Quảng Nam – Đà Nẵng | Cửa hàng trưởng Cửa hàng dược phẩm 1 |
| 1996 – 2007 | Công ty Dược Trung ương 3 | Phó Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM |
| 2007 – 2010 | Công ty Dược Trung ương 3 | Phó Giám đốc Công ty |
| 2010 – 24/3/2015 | Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3 | Chủ tịch kiêm Giám đốc |
| 25/3/2015 đến nay | Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |

2. Ông Trương Thoại Nhân – Phó Tổng giám đốc / Kế toán trưởng

Ngày sinh: 20/10/1980

Nơi sinh: Xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 173 Lý Triện, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

CMND số: 205006338 Nơi cấp: CA Quảng Nam Ngày cấp: 12/01/2008

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán tài chính doanh nghiệp

Số cổ phần đang sở hữu : 394.000 cổ phần, chiếm 22,51% (trong đó sở hữu cá nhân là 44.000 cổ phần chiếm 2,51% ; cổ phần đại diện là 350.000 cổ phần chiếm 20%)

Quá trình công tác:

| Từ tháng năm đến tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------------------|------------------------------------|--|
| 11/2004 – 11/2007 | Công ty Dược Trung ương 3 | Nhân viên kế toán |
| 11/2007 – 19/10/2010 | Công ty Dược Trung ương 3 | Phó Phòng Kế toán |
| 20/10/2010 – 24/3/2015 | Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3 | Kế toán trưởng |
| 25/3/2015 đến nay | Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng |

3. Ông Hoàng Minh Thắng – Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 02/4/1967

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 75A Ngô Gia Tự, TP. Đà Nẵng

CMND số: 201107839 Nơi cấp: CA Đà Nẵng Ngày cấp: 28/4/2011

Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học

Số cổ phần đang sở hữu : 29.600 cổ phần, chiếm 1,69%

Quá trình công tác:

| Từ tháng năm đến tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------------------|-----------------|---------|
|-------------------------------|-----------------|---------|

| | | |
|-------------------|---|---|
| 1988 – 1989 | Công ty Dược liệu Trung ương 3 | Thủ kho |
| 1989 – 12/1990 | Thực hiện nghĩa vụ quân sự tại C34 QKV | Binh nhất – Hạ sĩ |
| 1990 – 1993 | Xưởng sản xuất thuốc viên – Công ty Dược liệu Trung ương 3 | Tổ trưởng |
| 1993 – 12/2000 | Cửa hàng Kinh doanh Dược phẩm – Công ty Dược Trung ương 3 | Cửa hàng trưởng |
| 2001-2005 | Học Đại học Dược | Học viên |
| 2005 – 3/2006 | Công ty Dược Trung ương 3 | Phó Phòng Kỹ thuật |
| 2006 – 2007 | Xưởng GMP – Công ty Dược Trung ương 3 | Quản đốc Xưởng |
| 2007 – 19/10/2010 | Phòng Kế hoạch Thị trường - Công ty Dược Trung ương 3 | Trưởng Phòng Kế hoạch Thị trường |
| 20/10/2010 – 2013 | Phòng Kế hoạch Thị trường – Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3 | Trưởng Phòng Kế hoạch Thị trường |
| 2013 – 24/3/2015 | Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3 | Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường |
| 25/3/2015 đến nay | Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường |

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tính đến 31/12/2016, công ty có 187 lao động, trong đó :

- Cán bộ là : 17 người
- Nhân viên : 170 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

ĐVT : Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 25/3/2015 đến 31/12/2015 | Năm 2016 | % tăng giảm/ % |
|-----------------------------------|--------------------------------|-------------|-------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 276.418 | 295.084 | |
| Doanh thu thuần | 215.922 | 320.872 | |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 2.081 | 2.412 | |
| Lợi nhuận khác | 111 | 166 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.193 | 2.579 | |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.710 | 2.056 | |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 6% | 9% | |

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| <p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn</p> <p>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh:</p> <p><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u></p> <p>Nợ ngắn hạn</p> | 1.04 | 1.03 | |
| <p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</p> <p>+ Vòng quay khoản phải thu = doanh thu / phải thu bình quân (lần)</p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p> | 1.62 | 1.74 | |
| <p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho:</p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p> | 2.75 | 4 | |
| <p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> | 0.0073 | 0.006 | |
| | 0.1 | 0.103 | |

| | | | |
|---|--------|--------|--|
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0.007 | 0.007 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0.0092 | 0.0075 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 1.750.000 cổ phần, trong đó :
 - + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.476.400 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 273.600 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

| STT | Nhóm cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|------|-------------------------------|------------|-----------|
| 1. | Cổ đông trong nước, trong đó: | 1.750.000 | 100,00 |
| 1.1. | Cổ đông tổ chức | 1.333.700 | 76,21 |
| 1.2. | Cổ đông cá nhân | 416.300 | 23,79 |
| 2. | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 |
| 3. | Cổ đông nhà nước | 0 | 0 |
| 4. | Cổ đông chiến lược | 185.800 | 10,62 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ đến 31/12/2016 : 10.400 cổ phiếu

Các giao dịch trong năm:

| STT | Thời điểm giao dịch | Số lượng cổ phiếu quỹ | Số lượng cổ phiếu giao dịch | Giá giao dịch (Đồng) | Đối tượng giao dịch |
|-----|---------------------|-----------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------|
| 1 | 8/4/2016 | 5.800 | 600 | 10.200 | Vân Lê Duyên Nhi |
| 2 | 11/4/2016 | 6.400 | 600 | 10.200 | Lê Đình Quang |
| 3 | 11/4/2016 | 7.400 | 1.000 | 10.200 | Trương Văn Việt |
| 4 | 11/4/2016 | 9.400 | 2.000 | 10.200 | Nguyễn Thị Thanh Mai |
| 5 | 07/6/2016 | 10.400 | 1.000 | 10.200 | Đào Quốc Tuấn |

e) Các chứng khoán khác: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đứng trước sự biến động mạnh mẽ về tình hình kinh tế và sự thay đổi về hình thái của công ty, Ban Tổng giám đốc đã rất cố gắng để điều hành đưa Công ty đạt được kết quả tốt, hầu hết các chỉ tiêu tài chính đều đạt nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Chỉ tiêu về doanh thu thuần từ năm 2016: 320 tỷ đồng, đạt 118% so với kế hoạch, đây là cả sự nỗ lực rất lớn của cả Ban Tổng giám đốc và người lao động của công ty. Từ việc chuẩn hóa quy trình quản lý, mua sắm vật tư, bán hàng, thực hiện các chính sách tiết kiệm hợp lý, tiến hành thực thi các chiến lược kinh doanh đã mang lại cho công ty lợi nhuận sau thuế là 2,056 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch đặt ra. Chi trả cổ tức 9% theo đúng nghị quyết đã đề ra. Công tác an sinh xã hội, duy trì việc làm, chăm lo đời sống người lao động được đảm bảo, thu nhập bình quân 5 triệu đồng/ người/ tháng.

Tuy nhiên, với những kết quả đạt được vẫn phải thừa nhận những hạn chế còn tồn tại chưa khắc phục được : Kênh bán hàng OTC phát triển chậm, vẫn chưa đủ để tạo được thế ổn định cho doanh nghiệp. Thị trường bán hàng OTC ở miền bắc vẫn còn bỏ ngỏ chưa được quan tâm chú trọng; Các mặt hàng có doanh số lớn đang dần bị thu hẹp do gần hết số đăng ký và các quy định về đăng ký thuốc ngày càng chặt chẽ hơn; Dây chuyền sản xuất thuốc

dùng ngoài số lượng các mặt hàng còn hạn chế; Chưa có sản phẩm đặc trưng, đây cũng là vấn đề lãnh đạo luôn trăn trở. Hệ thống trang thiết bị phục vụ sản xuất đã cũ kỹ, hay hỏng hóc, thiết bị thay thế khó tìm nên việc phục vụ đảm bảo nhu cầu bán hàng để đạt được mức doanh thu như trên là sự nỗ lực rất lớn.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty so với năm trước tăng khoảng 19 tỷ đồng tương ứng tăng 6,8%, trong đó tài sản ngắn hạn tăng khoảng 18 tỷ đồng tăng 6,8%; Trong tài sản ngắn hạn, gia tăng chủ yếu là khoản phải thu 29 tỷ đồng. Vòng quay các khoản phải thu cũng tăng so với năm trước năm 2015: năm 2016 là 1.74 lần nhưng năm 2015 là 1,62 lần do doanh thu thuần đã tăng 104 tỷ đồng tương ứng giảm 48%. Các khoản phải thu cũng tăng, Điều này cho thấy trong năm qua công ty chú trọng công tác bán hàng, doanh thu có tăng mạnh công nợ cũng tăng cao theo, và giá vốn, chi phí bán hàng cũng tăng cao.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả có tăng so với năm trước 18 tỷ tăng 7% trong đó chủ yếu tăng nợ phải trả ngắn hạn, nợ phải trả dài hạn có giảm (3,798) tỷ đồng giảm 100%, khoản vay cũng không thay đổi này chứng tỏ cho thấy trong năm qua nợ phải trả ngắn hạn tăng cao do công ty dự trữ tồn kho lớn. Nhìn chung khoản phải trả tăng cao do chiếm dụng từ khách hàng nhằm tận dụng nguồn tài trợ nhưng hiệu quả bán hàng chưa cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2016 công ty đã rà soát và điều chỉnh lại các quy chế về tiền lương và chi tiêu nội bộ để phù hợp với các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Lập kế hoạch nguồn nhân lực để giúp lãnh đạo lựa chọn được đội ngũ lao động phù hợp nhu cầu công việc, đảm bảo thực hiện thành công các kế hoạch đặt ra.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và linh động. Có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và tuyển dụng nguồn nhân lực trình độ cao.
- Tập trung giữ vững và phát triển nhóm hàng thế mạnh của doanh nghiệp. Xây dựng kênh bán hàng OTC và đội ngũ trình dược viên chuyên nghiệp.
- Nghiên cứu xác định sản phẩm mang tính chiến lược của công ty, chú trọng công tác R&D, đăng ký sản phẩm mới.
- Lên kế hoạch mua sắm trang thiết bị để phục vụ sản xuất và nhu cầu tiêu thụ.
- Lên kế hoạch lộ trình tăng vốn điều lệ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tránh các rủi ro, dự báo sớm các nguy cơ gây rủi ro để có các biện pháp, giải pháp phòng ngừa.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong thời qua Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Các cán bộ quản lý cùng tập thể người lao động, vượt mọi khó khăn hoàn thành tốt công việc và trọng trách mà Đại hội cổ đông đã giao phó, hầu như đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch đã đặt ra. Với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, trước người lao động và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng HĐQT công ty đã phân đấu hoàn thành chức trách nhiệm vụ của mình trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời đưa ra các quyết định khi có vấn đề xảy ra trong quyền hạn HĐQT. Hàng quý tổ chức họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong quý, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, xem xét vai trò, hiệu quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc. Mặt thuận lợi thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng đồng thời là thành viên HĐQT nên việc điều hành hoạt động công ty được xuyên suốt và điều hành kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên

cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành. Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời phát hiện các sai sót để khắc phục. Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm.

Hội đồng quản trị kết hợp ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thường xuyên họp bàn để tìm phương án phát triển sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, áp dụng các quy trình, phương thức khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch 05 năm từ 2015 -2020 theo định hướng chung của ngành, của công ty đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững tập trung sản xuất kinh doanh các mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao, giá trị tốt.

Chú trọng công tác đăng ký hồ sơ để tăng danh mục hàng. Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phục vụ cho nhu cầu xã hội.

Có các chính sách đãi ngộ nhân tài nhằm thu hút và tạo sự gắn bó của người lao động với công ty.

Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Thành viên điều hành/ Không điều hành | Số lượng chức danh ở công ty khác |
|-----|-------------------|--|--|-----------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thành Linh | 28,21 % | Thành viên điều hành | Không |
| 2 | Trương Thoại Nhân | 22,51% | Thành viên điều hành | Không |

| | | | | |
|---|------------------|--------|----------------------------|---|
| 3 | Hoàng Minh Thắng | 1,69% | Thành viên điều hành | Không |
| 4 | Nguyễn Văn Thảo | 20% | Thành viên không điều hành | Không |
| 5 | Võ Kim Huệ | 10,62% | Thành viên không điều hành | 01 (Giám đốc Công ty CP DP CETECO USA) |

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty thường xuyên tổ chức họp cuối mỗi quý, trong năm 2016 tổ chức họp 4 lần với sự tham gia 100% của các thành viên Hội đồng quản trị để đánh giá lại kết quả thực hiện đồng thời nêu lên các phương án để khắc phục các vấn đề xảy ra.

Các nội dung, nghị quyết hội đồng quản trị thông qua :

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------|-----------|--|
| 01 | 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ | 29/4/2016 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và Phương hướng hoạt động năm 2016. - Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2015. - Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015. - Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015 và Một số chỉ tiêu tài chính |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>năm 2016.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015. - Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2015 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2016. - Thông qua kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016. |
|--|--|--|--|

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
Không.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

| STT | Họ và tên | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|-------------------|--|
| 1 | Trần Thị Minh | 0,19% |
| 2 | Dương Trường Sinh | 0% |
| 3 | Hà Lan Anh | 0% |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và

kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng Công ty, xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, các khoản lợi ích:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Thù lao/ năm (đồng) |
|------------------|-------------------|-----------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Thành Linh | Chủ tịch HĐQT | 60.000.000 |
| 2 | Trương Thoại Nhân | Thành viên HĐQT | 36.000.000 |
| 3 | Hoàng Minh Thắng | Thành viên HĐQT | 36.000.000 |
| 4 | Nguyễn Văn Thảo | Thành viên HĐQT | 36.000.000 |
| 5 | Võ Kim Huệ | Thành viên HĐQT | 36.000.000 |
| 6 | Trần Thị Minh | Trưởng BKS | 24.000.000 |
| 7 | Dương Trường Sinh | Thành viên BKS | 12.000.000 |
| 8 | Hà Lan Anh | Thành viên BKS | 12.000.000 |
| 9 | Nguyễn Thành Linh | Tổng Giám đốc | 300.000.000 |
| Tổng cộng | | | 552.000.000 |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| Stt. | Người thực hiện giao dịch | Chức danh | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|------|---------------------------|---|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Thành Linh | Chủ tịch HĐQT | 43.115 | 2,46% | 56.115 | 3,21% | Mua thêm cổ phiếu |
| 2 | Trương Thoại Nhân | Thành viên HĐQT | 36.800 | 2,1% | 44.000 | 2,51% | Mua thêm cổ phiếu |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Mai | Vợ ông Hoàng Minh Thăng – Thành viên HĐQT | 4.200 | 0,24% | 2.200 | 0,13% | Công ty mua lại cổ phần theo điểm d khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP |
| 4 | Hoàng Thị Minh Tâm | Thư ký công ty | 7.900 | 0,45% | 8.000 | 0,46% | Mua thêm cổ phiếu |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Giao dịch bán sản phẩm thuốc do công ty sản xuất cho Công ty CP DP CETECO USA với tổng trị giá là 6.628.737.661 đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện đúng theo các quy định về quản trị công ty..

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Dược Trung ương 3 tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ

cho kỳ hoạt động, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, được đăng tải đầy đủ trên website của công ty www.duocw3.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Linh